

TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC CỦA RUDOLF STEINER: NỀN TẢNG NHÂN HỌC TINH THẦN VÀ GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRONG GIÁO DỤC ĐƯƠNG ĐẠI

Phạm Thị Kim Ngân

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Tóm tắt: Bài viết phân tích cơ sở nhân học tinh thần trong tư tưởng giáo dục của Rudolf Steiner, qua đó làm rõ những đề xuất triết lý, mô hình giáo dục Waldorf và những giá trị văn hóa mà hệ thống này mang lại. Thông qua đó, bài viết nhấn mạnh tính cấp thiết của việc đối thoại giữa các mô hình giáo dục khác nhau trong bối cảnh giáo dục đương đại.

Từ khóa: Rudolf Steiner, Waldorf, nhân học tinh thần, giáo dục, văn hóa.

RUDOLF STEINER'S EDUCATIONAL THOUGHT: SPIRITUAL-ANTHROPOLOGICAL FOUNDATIONS AND CULTURAL VALUES IN CONTEMPORARY EDUCATION

Phạm Thị Kim Ngân

Department of Political Theory, Hanoi Architectural University

Abstract: This article analyzes the spiritual-anthropological foundations of Rudolf Steiner's educational philosophy, thereby elucidating his philosophical propositions, the Waldorf education model, and the cultural values inherent in this system. Through this examination, the article underscores the urgency of fostering dialogue between diverse educational paradigms in the contemporary educational context.

Keywords: Rudolf Steiner, Waldorf, spiritual anthropology, education, culture.

Nhận bài: 18/04/2025

Phản biện: 17/05/2025

Duyệt đăng: 22/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh giáo dục toàn cầu đang rơi vào khủng hoảng kéo dài – khi các giá trị truyền thống bị đảo lộn, mục tiêu đào tạo ngày càng lệch khỏi chiều sâu nhân văn, và hiệu suất bị đồng nhất với các chỉ số kỹ trị – nhu cầu tái định hình nền tảng triết học và nhân học của giáo dục trở nên cấp bách. Trước thực trạng đó, Rudolf Steiner (1861–1925), nhà triết học và nhà cải cách giáo dục người Áo, đã kiến tạo nên một hệ thống tư tưởng giáo dục mang tính phản tư sâu sắc, đặt nền trên khoa học tinh thần (Spiritual Science). Từ quan điểm xem con người là một thực thể đang trở thành – bao gồm thể xác, linh hồn và tinh thần – Steiner đề xuất một quan niệm giáo dục như một nghệ thuật sống, nơi việc học không chỉ nhằm tiếp thu tri thức mà còn nhằm đánh thức và nuôi dưỡng toàn diện các năng lực bên trong con người. Trong mô hình giáo dục Waldorf do ông sáng lập, người thầy được xem như một nghệ sĩ, đồng hành cùng sự phát triển nội tại của từng cá nhân qua từng giai đoạn sống, thay vì áp đặt tri thức từ bên ngoài. Giáo dục, theo đó, là một hành vi sáng tạo văn hóa – một tiến trình nuôi dưỡng ý chí, cảm xúc và tư duy như những chiều kích không thể tách rời trong sự hình thành nhân cách. Tư tưởng giáo dục của Steiner không chỉ mang ý nghĩa lịch sử trong bối cảnh khởi sinh vào đầu thế kỷ XX, mà còn có sức gợi mở đối với hiện tại – như một phản biện triết học đối với nền giáo dục đang bị ly tâm khỏi

con người và như một định hướng nhân học giúp phục hồi tính toàn vẹn, tinh thần và tự do trong quá trình giáo dục.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở nhân học tinh thần trong giáo dục Steiner

Giáo dục Steiner dựa trên nhân học tinh thần – xem con người là một chỉnh thể gồm thể xác, linh hồn và tinh thần. Steiner nhấn mạnh giáo dục phải xuất phát từ hiểu biết toàn diện về con người, không thể chỉ dựa vào sinh học hay tâm lý học. Quá trình phát triển con người được chia thành ba giai đoạn 7 năm: (1) từ 0–7 tuổi phát triển ý chí, học qua bắt chước; (2) từ 7–14 tuổi phát triển cảm xúc, tiếp thu qua hình ảnh và nghệ thuật; (3) từ 14 tuổi trở đi phát triển tư duy lý tính. Mỗi giai đoạn cần phương pháp sư phạm phù hợp với mức độ thâm thấu của tinh thần vào thể xác. So với các lý thuyết hiện đại như Piaget hay Erikson, Steiner đi xa hơn khi xem giáo dục là quá trình hỗ trợ tiến trình hóa thân tinh thần. Mô hình giáo dục này đề cao sự hài hòa giữa ý chí, cảm xúc và tư duy, hướng tới sự phát triển toàn diện, nhân văn và sâu sắc của người học.

2.2. Mô hình giáo dục Waldorf

Hệ thống giáo dục Waldorf, được sáng lập bởi Rudolf Steiner từ năm 1919, không chỉ là một mô hình sư phạm cụ thể, mà còn là sự hiện thân của một triết lý giáo dục mang tính nhân học sâu sắc. Với nguyên lý xuất phát từ khoa học tinh thần

(spiritual science), giáo dục Waldorf xây dựng chương trình và phương pháp dạy học dựa trên sự phát triển tự nhiên, toàn diện và độc đáo của từng cá nhân. Các nguyên lý trung tâm của hệ thống này bao gồm: giáo dục theo nhịp điệu phát triển con người; học tập như một tiến trình nghệ thuật; vai trò chủ đạo của người thầy; giáo dục vì mục đích nuôi dưỡng ý chí, cảm xúc và tư duy; và sự kết hợp hài hòa giữa tự do và kỷ luật. Những nguyên lý này phản ánh trực tiếp những luận điểm căn bản trong nhân học tinh thần mà Steiner đề xuất, đồng thời mở ra các hướng đi khác biệt so với giáo dục truyền thống hiện đại.

- Giáo dục theo tiến trình phát triển của con người

Nguyên lý nền tảng đầu tiên trong triết lý giáo dục Waldorf chính là sự tương ứng chặt chẽ giữa nội dung giáo dục và các giai đoạn phát triển sinh học – tâm lý – tinh thần của con người. Steiner cho rằng đời người phát triển qua các chu kỳ bảy năm, và mỗi chu kỳ lại tương ứng với những nhu cầu học tập cũng như phương pháp giáo dục đặc thù. Trong giai đoạn từ 0–7 tuổi, giáo dục cần tập trung vào việc hình thành nền tảng thể chất và ý chí thông qua hành vi mô phỏng và việc tạo dựng một môi trường đạo đức giàu tính cảm thụ; từ 7–14 tuổi, quá trình giáo dục cần chuyển trọng tâm sang nuôi dưỡng đời sống cảm xúc thông qua các hình thức nghệ thuật như kể chuyện, hội họa, âm nhạc và biểu tượng; chỉ đến giai đoạn 14–21 tuổi, giáo dục mới thực sự tập trung vào phát triển tư duy lý tính, khả năng phân tích và năng lực trừu tượng hóa (Steiner, 2004).

Đáng chú ý, việc thiết kế chương trình giáo dục trong hệ thống Waldorf không dựa trên các mốc hành chính thông thường (như độ tuổi học lớp) mà dựa vào những dấu mốc chuyển hóa trong tiến trình phát triển cơ thể – tinh thần, chẳng hạn như việc thay răng hay giai đoạn dậy thì. Điều này phản ánh sự coi trọng tính cá thể hóa và chu kỳ phát triển tự nhiên của mỗi con người – một quan điểm hoàn toàn đối lập với các mô hình giáo dục hiện nay vốn đặt nặng các chuẩn đầu ra đồng loạt. Như Steiner (1996b) từng nhấn mạnh: “Nếu con người chỉ nhận biết các quy luật của đời sống thông thường, thì họ mới chỉ nắm được một phần rất nhỏ của hiện thực. Phần lớn đời sống thực sự nằm trong những điều ẩn tàng – tức những gì bị che khuất khỏi giác quan thông thường” (tr. 41). Chính vì vậy, ông cho rằng: “Tri thức về con người mà chúng ta đang nói tới không phải là loại tri thức dẫn đến các lý thuyết trừu tượng, mà là một tri thức có thể trở thành bản năng người – một

bản năng được linh hồn hóa và tinh thần hóa – để khi được chuyển hóa thành hành động, có thể dẫn tới những nguyên lý và thực hành giáo dục sống động” (Steiner, 1996a, tr. 66).

- Học tập như một quá trình nghệ thuật

Một nguyên lý đặc sắc khác của Waldorf là xem hoạt động học như một nghệ thuật, chứ không phải là quy trình truyền đạt thông tin. Theo đó, mọi môn học – từ ngôn ngữ, toán học, khoa học đến lịch sử – đều được giảng dạy thông qua các phương pháp mang tính nghệ thuật: kể chuyện, vẽ tranh, âm nhạc, kịch, hình ảnh biểu tượng. Phương pháp này không chỉ giúp trẻ phát triển trí nhớ và trí tưởng tượng, mà còn nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ và niềm vui sống. Steiner gọi đây là “nghệ thuật sư phạm” (the art of education), trong đó người thầy là một nghệ sĩ sáng tạo, người chuyển hóa kiến thức thành biểu tượng sống động. Cách tiếp cận nghệ thuật này không nhằm “trang trí” bài học, mà phản ánh một quan niệm sâu sắc về tâm lý trẻ em – nơi cảm xúc và hình tượng là con đường trực tiếp dẫn vào tâm hồn. Giáo dục không nên chỉ đơn thuần là “nhồi nhét kiến thức” vào đầu trẻ, mà phải cố gắng phát triển các năng lực của chúng để chúng muốn hiểu, chứ không phải bị bắt buộc phải hiểu (Steiner, 2000).

- Vai trò chủ đạo của người thầy

Trong giáo dục Waldorf, người thầy không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà là người dẫn dắt tinh thần, một hình mẫu đạo đức sống động và một nghệ sĩ giáo dục. Mối quan hệ cá nhân sâu sắc giữa thầy và trò, đặc biệt trong các cấp tiểu học, là yếu tố trung tâm của phương pháp Steiner. Thay vì mỗi năm học thay giáo viên chủ nhiệm, Waldorf duy trì mô hình “lớp học đi cùng giáo viên” (class teacher loop), trong đó một giáo viên chủ nhiệm sẽ đồng hành với học sinh từ lớp 1 đến lớp 8. Điều này tạo nên sự ổn định tâm lý và môi trường tương tác cá nhân hóa sâu sắc.

Steiner cho rằng nhân cách, phẩm chất và đời sống nội tâm của người thầy có ảnh hưởng lớn hơn cả nội dung bài giảng: “Người thầy có vai trò đặc biệt quan trọng đối với trẻ em (...) – chính nhân cách của người thầy sẽ định hướng cho khát vọng học hỏi và mong muốn tự lập của học sinh theo những chiều hướng đúng đắn” (Steiner, 1996b, tr. 62). Vì thế, đào tạo giáo viên Waldorf không chỉ bao gồm kiến thức chuyên môn mà còn là một hành trình tu dưỡng nội tâm và phát triển cá nhân và “thế giới quan mang tính khoa học tinh thần cung cấp một nền tảng phong phú các nguyên lý căn bản, hỗ trợ người thầy trong nhiệm vụ giáo

dục và nuôi dưỡng các thể hệ trẻ” (Steiner, 1996b, tr. 62)

- Giáo dục ba năng lực: ý chí, cảm xúc, tư duy

Một đặc trưng phương pháp luận của Waldorf là giáo dục ba năng lực nền tảng của con người: ý chí (will), cảm xúc (feeling) và tư duy (thinking). Đây không chỉ là sự phân chia tâm lý, mà là cách tiếp cận toàn diện tới từng hoạt động học tập. Các môn học được thiết kế sao cho có thể phát triển đồng thời ba năng lực này, không chỉ kích thích tư duy mà còn đánh thức cảm xúc và vận động ý chí. Ví dụ, môn hình học được dạy thông qua việc vẽ bằng tay các hình đối xứng, giúp học sinh không chỉ hiểu khái niệm mà còn cảm nhận vẻ đẹp và hình thành tính kiên trì trong thao tác. Hay môn lịch sử được kể như một câu chuyện có tính hình ảnh và cảm xúc thay vì liệt kê dữ kiện khô khan. Cách tiếp cận này nhằm khơi mở năng lực sống chứ không chỉ truyền đạt tri thức chết. Steiner (1996b) nhấn mạnh rằng, dù tri thức từ khoa học tinh thần có thể mang lại những định hướng hữu ích cho sự phát triển của giáo dục, thì những định hướng ấy không được tồn tại dưới hình thức một chương trình trù tượng, mà phải phát sinh một cách tự nhiên từ chính bản chất của đứa trẻ – con người đang trong tiến trình phát triển – nơi vốn đã hàm chứa trong nó những mầm mống của tương lai chính mình (tr. xvi)

- Tự do nội tâm và kỷ luật sống

Giáo dục Waldorf đặt trọng tâm vào việc nuôi dưỡng tự do nội tâm của cá nhân – không phải tự do theo nghĩa phóng túng, mà là sự hình thành khả năng tự chủ, suy nghĩ độc lập và trách nhiệm đạo đức. Trong bối cảnh đó, kỷ luật không đến từ bên ngoài (mệnh lệnh, hình phạt) mà phát sinh từ bên trong (ý thức và cảm nhận luân lý). Nghệ thuật giáo dục của Waldorf vì vậy không nhằm “uốn nắn” con người theo khuôn mẫu xã hội, mà giúp cá nhân tìm được bản thân và hiện thực hóa tiềm năng tinh thần của mình trong tự do. Steiner (1996a) viết: “giáo dục cần hướng đến chính là một sự thấu hiểu sống động về đứa trẻ, trong toàn bộ nhịp điệu sinh động và phát triển của nó” (tr. 25). Trong thời đại mà giáo dục ngày càng bị đồng hóa bởi các tiêu chuẩn hiệu suất và áp lực cạnh tranh, nguyên lý về tự do – trách nhiệm nội tại của Waldorf là một điểm nhấn nhân văn đáng suy ngẫm. Steiner (2019) viết: “Tôn trọng quyền tự do của trẻ em, điều mà chúng ta không được phép xâm phạm, vì đó là quyền tự do mà chúng ta phải hướng những nỗ lực giảng dạy của mình tới, để một ngày nào đó, trẻ em có thể tự do đứng bên cạnh chúng ta trong thế giới này” (tr. 102).

2.3. Giá trị văn hóa và tinh thần của giáo dục Steiner trong đối thoại đương đại

- Tái định nghĩa vai trò của giáo dục trong đời sống con người

Một trong những đóng góp văn hóa căn bản của Steiner là sự tái định nghĩa chức năng của giáo dục. Theo Steiner, giáo dục không nên bị thu hẹp trong vai trò “chuẩn bị cho thị trường lao động” hay “tối ưu hóa năng lực cạnh tranh”, mà phải được khôi phục lại như một tiến trình phát triển nhân cách và bản thể. Đặt trong bối cảnh đương đại, nơi học sinh bị cuốn vào guồng quay thi cử, kỳ vọng xã hội và áp lực hiệu suất, thì thông điệp của Steiner chính là một lời nhắc sâu sắc về nhu cầu trở về với con người như một giá trị trung tâm. Như De Rijke (2019) nhận định, mô hình Waldorf đưa giáo dục trở lại vị trí của một “không gian văn hóa”, nơi con người không chỉ học để làm, mà học để sống, học để sáng tạo và học để hiện hữu như một chủ thể có chiều sâu.

- Khơi dậy tính thẩm mỹ và đời sống cảm xúc trong học tập

Một trong những khủng hoảng hiện nay của giáo dục hiện đại là sự khô cứng và lý trí hóa quá mức trong thiết kế chương trình giảng dạy. Điều này khiến học sinh ngày càng trở nên xa rời cảm xúc, mất kết nối với nghệ thuật và đánh mất niềm vui học tập. Steiner từ rất sớm đã cảnh báo rằng: nếu chỉ giáo dục lý trí mà không nuôi dưỡng cảm xúc, con người sẽ trở thành “cỗ máy trí năng thiếu linh hồn”. Waldorf vì vậy chủ trương đưa nghệ thuật, âm nhạc, kể chuyện, kịch, mỹ thuật vào mọi lĩnh vực học tập như một phần thiết yếu – không phải ngoại khóa, mà là cốt lõi của sư phạm. Theo Steiner (1996), một đứa trẻ học vẽ không chỉ để biết hình ảnh, mà để rèn luyện ý chí, cảm xúc và khả năng quan sát. Khi học lịch sử qua các câu chuyện truyền thuyết được kể bằng biểu cảm nghệ thuật, trẻ không chỉ nhớ các dữ kiện, mà còn đồng cảm với tiến trình nhân loại. Đây là hình thức “học tập tích hợp văn hóa” (cultural-integrated learning) – một hướng đi ngày càng được quan tâm trong giáo dục hiện đại (De Rijke, 2019).

- Tôn trọng nhịp điệu tự nhiên và cá tính riêng của mỗi con người

Hệ thống Waldorf đề cao việc dạy học theo “nhịp điệu” – không chỉ là tổ chức thời khóa biểu tuần tự, mà là việc cảm nhận và đồng hành với chu kỳ sinh học, cảm xúc và tinh thần của học sinh. Nhịp điệu ở đây không mang tính kỹ thuật, mà là một nguyên lý sống – phản ánh sự hài hòa giữa nội tâm con người và thế giới. Mỗi môn học

được dạy trong các “Main Lesson” kéo dài từ hai đến bốn tuần, tập trung vào một chủ đề sâu, cho phép trẻ đắm mình vào nội dung mà không bị phân mảnh bởi sự gián đoạn lịch học quá mức. Đây là cách tiếp cận chống lại xu hướng “tối đa hóa đầu vào” và “đa nhiệm hóa” trong giáo dục hiện đại – vốn đang khiến trẻ ngày càng căng thẳng và mất phương hướng. Không chỉ vậy, Waldorf từ chối chuẩn hóa đánh giá theo điểm số sớm. Trẻ không bị kiểm tra thi cử trong những năm đầu tiểu học, mà được giáo viên đánh giá bằng nhận xét miêu tả toàn diện, nhấn mạnh vào tiến trình hơn là kết quả. Quan điểm này gợi mở một đối thoại quan trọng với các hệ thống giáo dục hiện đại: liệu có thể thiết lập một nền giáo dục mà ở đó con người không bị ép buộc theo cùng một tiêu chuẩn, mà được tôn trọng trong nhịp độ phát triển riêng?

- Phục hồi ý nghĩa của cộng đồng và quan hệ người – người trong giáo dục

Trong nền văn hóa giáo dục hiện đại, nơi công nghệ ngày càng thay thế tương tác trực tiếp, giáo dục Waldorf nhấn mạnh tầm quan trọng của “không gian quan hệ” – giữa thầy và trò, giữa trò với nhau, và giữa con người với thiên nhiên. Mỗi quan hệ kéo dài giữa giáo viên chủ nhiệm và học sinh trong suốt 8 năm tiểu học không chỉ là mô hình sư phạm hiệu quả, mà còn là biểu tượng của “tính liên tục văn hóa” – điều đang dần bị xói mòn bởi xu hướng luân chuyển, thay đổi và tối ưu hóa nhân sự. Hơn nữa, Waldorf còn phục hồi giá trị cộng đồng trong học tập thông qua các lễ hội mùa, các chương trình trình diễn nghệ thuật tập thể, và việc tổ chức không gian học tập mang tính chất cộng sinh.

- Một nền giáo dục vì tương lai nhân loại

Giá trị văn hóa và tinh thần quan trọng nhất của Steiner có lẽ nằm ở niềm tin sâu sắc vào khả năng biến đổi của con người – không phải nhờ áp lực bên ngoài, mà nhờ sự khai mở từ bên trong. Giáo dục, trong tinh thần Waldorf, không phải là sự đào

tạo công cụ cho xã hội, mà là một nỗ lực văn hóa nhằm nuôi dưỡng tương lai nhân loại bằng cách tin tưởng vào cái tốt, cái đẹp, và cái thật trong tâm hồn mỗi đứa trẻ. Trong thế giới đương đại, giáo dục Steiner mang lại một thông điệp đầy tính nhân văn: con người không chỉ là sinh vật lý trí – họ còn là sinh thể văn hóa, và nhiệm vụ của giáo dục là gìn giữ, làm giàu và truyền nối ngọn lửa văn hóa ấy qua các thế hệ.

III. KẾT LUẬN

Tư tưởng giáo dục của Rudolf Steiner, với nền tảng nhân học tinh thần và định hướng văn hóa sâu sắc, đã hình thành một hệ hình sư phạm có tính toàn diện và nhân bản, tiêu biểu qua mô hình trường Waldorf. Không dừng lại ở việc cải tiến kỹ thuật giảng dạy hay đổi mới chương trình, giáo dục Steiner đặt ra một cách nhìn hoàn toàn khác về con người – như một sinh thể mang chiều sâu tinh thần, phát triển theo nhịp điệu nội tại và được hình thành qua các tương tác văn hóa – xã hội – nghệ thuật. Cách tiếp cận này cho phép giáo dục trở thành một tiến trình nuôi dưỡng bản thể, hơn là công cụ đào tạo kỹ năng thuần túy. Trong bối cảnh giáo dục đương đại đang bị chi phối bởi các tiêu chí hiệu suất, đánh giá định lượng và sự chuẩn hóa toàn cầu, tư tưởng Steiner gợi mở một đối thoại thiết yếu: cần phục hồi những giá trị nhân học, đạo đức và thẩm mỹ trong việc thiết kế và tổ chức giáo dục. Giáo dục không thể tách rời khỏi việc xây dựng nhân cách cá nhân và nuôi dưỡng năng lực sáng tạo, đồng cảm và tự do nội tại – những phẩm chất không thể thay thế bằng công nghệ hay thuật toán. Chính ở điểm này, Steiner cho thấy tầm nhìn vượt thời đại của mình. Sau hơn một thế kỷ, triết lý giáo dục của Steiner vẫn giữ nguyên tính thời sự, không phải như một mô hình thay thế, mà như một lối tư duy căn bản về giáo dục con người toàn vẹn để hướng tới một nền giáo dục vì con người, cho con người và bởi con người.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- De Rijke, V. (2019). *Art and soul: Rudolf Steiner, interdisciplinary art and education*. Springer Nature. <https://doi.org/10.1007/978-3-030-17604-4>
- Finser, T. M. (1997). *The roots of education*. Anthroposophic Press.
- Steiner, R. (1947). *Knowledge of the higher worlds and its attainment*. Anthroposophic Press.
- Steiner, R. (1995). *The kingdom of childhood: Seven lectures and answers to questions*. Anthroposophic Press.
- Steiner, R. (1996a). *The child's changing consciousness: As the basis of pedagogical practice*. Anthroposophic Press.
- Steiner, R. (1996b). *The education of the child and early lectures on education*. Anthroposophic Press.